

BẢNG TỔNG HỢP LƯƠNG THÁNG 09/2024

STT	HỌ TÊN	SỐ TÀI KHOẢN	CÁC KHOẢN NHẬN						TỔNG CỘNG
			LƯƠNG	PCƯĐ	CTP KHOẢN	TL LƯƠNG	TL LPCTN	T/L PCƯĐ	
1	NGUYEN THI THU HIEN	060039347205	12.766.853	4.160.520	500.000				17.427.373
2	LE THANH THUOC	060260817801	13.457.134	4.111.380					17.568.514
3	NGUYEN THI HANG	060260527439	13.246.866	4.111.380					17.358.246
4	PHAN THI VAN HUYEN	060260823305	12.153.642	3.832.920					15.986.562
5	NGUYEN THI MINH	060260823879	12.468.625	3.996.720					16.465.345
6	CAO BICH LINH	060261266094	10.907.114	3.554.460					14.461.574
7	NGUYEN THI MAI THY	060260820276	9.801.324	3.276.000					13.077.324
8	TRAN THI CHIEN	060261271136	10.379.351	3.439.800					13.819.151
9	LUU THI THUY LINH	060260823372	9.382.464	3.276.000					12.658.464
10	NGUYEN THI HONG ANH	060260824581	9.466.236	3.276.000					12.742.236
11	NGUYEN THI DAO TIEN	060260816058	8.058.239	2.891.070					10.949.309
12	PHAN QUOC THANG	060260807997	8.867.266	2.989.350					11.856.616
13	NGUYEN KIM NGOC	060260811862	8.738.258	2.997.540					11.735.798
14	NGUYEN THI PHUONG LOAN	060260814616	8.738.258	2.997.540					11.735.798
15	DANG THI HANG	060260820632	8.661.605	2.997.540					11.659.145
16	DUONG CHANH TAM	060260810602	8.362.540	2.972.970	500.000				11.835.510
17	TRAN THANH MAI	060260823461	7.601.681	2.727.270					10.328.951
18	DANG TRUC PHUONG EM	060260823331	7.880.641	2.727.270					10.607.911
19	NGUYEN THI LAY	060260812184	6.648.565	2.342.340					8.990.905
20	TRAN THI HAI YEN	060261855030	8.132.167	2.891.070					11.023.237
21	TRAN THI AN VAN	060260824409	5.591.781	2.186.730					7.778.511
22	VU BICH HONG	060260802308	4.900.662	1.916.460					6.817.122

23	PHAN THI QUYNH NHU	060261270768	4.900.662	1.916.460					6.817.122
24	PHAM DO THUY LINH	060260807271	4.900.662	1.916.460					6.817.122
25	NGUYEN THUY MY DUYEN	060260818761	5.319.522	2.080.260					7.399.782
26	HOANG VAN HUE	060262032062	5.591.781	2.186.730					7.778.511
27	NGUYEN THI NHAN	060122628161	5.591.781	2.186.730					7.778.511
28	LY NGOC AN	060260824948	4.900.662	1.916.460					6.817.122
29	NGUYEN DUY KHANG	060261494100	4.900.662	1.916.460					6.817.122
30	HOANG THI MY HANH	060007311748	10.493.975	-	500.000				10.993.975
31	NGUYEN THI YEN NHI	060261302872	6.038.838	-	300.000				6.338.838
32	HOANG THI MAI	060260821167	6.408.558	1.432.080					7.840.638
33	DINH THI HUYEN TRAN	0903912059	4.900.662	1.916.460					6.817.122
34	DUONG PHUOC AN BINH	060206995524	4.165.562	1.628.991					5.794.553
35	NGUYEN THANH CHUC	060316514629	4.165.562	1.628.991					5.794.553
36	LE PHI LONG	060288168736	5.286.228		500.000				5.786.228
37	NGUYEN THI MY CHAU	060260809000	4.940.400						4.940.400
38	NGUYEN THI TUYET DAO	060260810017	4.940.400						4.940.400
39	VAN THI THUY DUYEN	060256469981	4.940.400						4.940.400
40	NGUYEN NGOC BICH	060260817658	4.940.400						4.940.400
41	PHAN HUU NGAN	060260818001	4.940.400						4.940.400
42	NGUYEN NGOC VY	060260810858	501.200						501.200
	TỔNG CỘNG		308.979.589	90.398.412	2.300.000				401.678.001

Kế toán



Hoàng Thị Mỹ Hạnh

Ngày 01 tháng 09 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Thu Hiền